

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Bản án số /2018/HSST

Ngày 19/01/2018.

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Thân Hồng Giang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nguyễn Hải Lý**, cán bộ xã Nham sơn

2- Ông **Đào Xuân Thịnh**, cán hưu xã Nham Sơn

- Th^đ ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Oanh, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Văn Thụ, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2017/ HSST ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Quang D**, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Văn hóa:
7/12;

Con ông Tạ Quang D1, sinh năm 1942 và con bà Chử Thị B, sinh năm 1951;
có vợ là Ngụy Thị T, sinh năm 1973; Có 1 con, sinh năm 2000.

- Tiền án, tiền sự : Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ng- ời bị hại: Ông Đỗ Nguyên U, sinh năm 1959 (Đã chết do tai nạn giao
thông)

Đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại:

1, Bà Hà Thị M, sinh năm 1960(Vợ nạn nhân)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt

2, Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983 (Con nạn nhân)

TQ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt

3, Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1986 (Con nạn nhân)

TQ: Thôn L, xã L1, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt

Do Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1979(Con đẻ của nạn nhân - chồng chị H); TQ: Thôn K, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, đ- ợc ủy quyền đại diện, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/8/2017, bị cáo Tạ Quang D (có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô tải ben Biển kiểm soát 98H – 3657 là xe của nhà D chở đá rải đường từ phía sau nhà nghỉ Duy Khánh thuộc Phố T, xã T, huyện Y đến đoạn đường tỉnh lộ 299B khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y để đổ phục vụ công trình nâng cấp, sửa chữa đoạn đường 299B. Sau khi đổ một phần đá trước công khu vực UBND xã T, khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô đến Km 0 + 300 đường tỉnh lộ 299B khu vực thôn P, xã T, huyện Y đoạn đường giao nhau với lối rẽ vào công phụ của UBND xã T sau đó D lùi xe ô tô vào lối rẽ một đoạn rồi đổ tiếp một phần đá còn lại trên xe ô tô. Quá trình lùi xe từ đường tỉnh lộ 299B vào đường nhánh để đổ đá, D quan sát thấy ở khu vực ngã ba có một người đàn ông đang ngồi ở đó. Đó là ông Đỗ Nguyên U, sinh năm 1959 ở thôn K, xã T, huyện Y đang ngồi ở khu vực ngã ba. Sau khi điều khiển xe chậm, tránh ông U để lùi vào địa điểm cần đổ đá. Khi đổ đá xong, D không quan sát phía trước, không phát hiện thấy ông U vẫn đang ngồi ở ngã ba mà điều khiển xe ô tô từ đường nhánh ra đường tỉnh lộ 299B rẽ phải hướng đi xã Q đã gây tai nạn đối với ông U làm ông U chết tại chỗ.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã đến hiện trường tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, đồng thời tiến hành điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án và xác định nguyên nhân chết của nạn nhân.

Tại bản kết luận giám định sè 1378/KL – PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Đỗ Nguyên U: Đa chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, gãy xương đòn, chấn thương ngực kín do tai nạn giao thông.

Ngày 11/9/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đề giám định cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm với nạn nhân. Tại bản kết luận giám định số 1422 ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mài sát kim loại, sạch bụi đất, dính chất màu nâu đỏ ở cầu trục bánh, cầu trục bánh sau, mặt lăn và khe giữa lớp đôi trục bánh sau bên trái của xe ô tô 98H – 3657 được hình thành do va chạm, chèn nén cơ thể tử thi Đỗ Nguyên U tạo nên là phù hợp. Vị trí chèn, đè tại phần đầu tử thi Đỗ Nguyên U trên mặt đường, thuộc phần đường bên trái theo hướng xã T đi xã Q.

- Không đủ căn cứ, cơ sở khoa học để xác định tốc độ của xe ô tô 98H – 3657 khi xảy ra tai nạn.”.

Sau tai nạn, D cùng gia đình người bị hại do chị Đỗ Thị H là con đẻ đại diện tự thỏa thuận bồi thường 90.000.000đ, chị H đã nhận đủ không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Tạ Quang D.

Đối với chiếc xe ô tô 98H – 3657, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Tạ Quang D, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Quang D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 03/ KSĐT ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Tạ Quang D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Bị cáo tỏ ra rất ân hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Anh Nguyễn Đức A là đại diện hợp pháp đ-ợc ủy quyền trình bày: Sau khi vụ tai nạn xảy ra làm chết bố vợ anh. Đây là hậu quả mà không ai mong muốn. Tuy nhiên, Bố anh hôm đó say rượu nên ngồi ở đường và bị tai nạn. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình anh đã tự thương lượng thỏa thuận về việc bồi thường. Bị cáo đã bồi thường hỗ trợ cho gia đình anh 90 triệu đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nữa và anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Y tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quan điểm nh- bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60- BLHS xử phạt bị cáo Tạ Quang D từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng. Do người bị hại cũng có 1 phần lỗi nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về TNDS: do không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của bị cáo đã được trả lại cho bị cáo đúng quy định nên đề nghị không phải giải quyết nữa.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, nó phù hợp với các liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập đ-ợc thể hiện trong hồ sơ vụ án nh- : Sơ đồ - ảnh hiện tr-ởng, ảnh phương tiện, ảnh tử thi, Biên bản khám nghiệm hiện tr-ởng, biên bản khám nghiệm ph-ơng tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y,... đồng thời phù hợp với lời khai của những

ng-ời làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 26/8/2017, bị cáo Tạ Quang D (có giấy phép lái xe ô tô hạng C), điều khiển xe ô tô ben chở đá đi trên đường tỉnh lộ 299B đến khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y để đổ phục vụ công trình nâng cấp, sửa chữa đường 299B. Đến Km 0 + 300 đường tỉnh lộ 299B khu vực thôn P, xã T, huyện Y đoạn giao nhau với lối rẽ vào cổng phụ của UBND xã T. Sau khi lùi xe ô tô đi vào lối rẽ vào cổng phụ UBND xã T đổ đá xong. Do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, chuyển hướng xe trái quy định vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ và vi phạm Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải nên khi điều khiển xe ô tô từ đường nhánh ra đường chính chuyển hướng rẽ phải gây tai nạn đối với ông Đỗ Nguyên U đang ngồi ở khu vực ngã ba đường. Hậu quả làm ông U bị chết.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, nên hành vi của Tạ Quang D đã cấu thành tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng với pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên cái chết cho ng-ời bị hại. Trong vụ án này, lỗi để xảy ra vụ tai nạn giao thông gây nên cái chết cho ng-ời bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi là uống rượu say ngồi ở giữa ngã 3 đường, gây cản trở giao thông. Việc các cơ quan pháp luật xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] **Về tình tiết tăng nặng TNHS:** bị cáo không có.

[5] **Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:** bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự; phạm tội do lỗi vô ý; Sau khi phạm tội đã thỏa thuận và bồi thường xong theo yêu cầu của gia đình người bị hại đầy đủ; có thái độ khai báo thành khẩn, qua lời nói và việc làm thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự. Trước cũng như tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp (theo ủy quyền) của ng-ời bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện và nhân thân bị cáo, HĐXX thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, như ý kiến của Đại diện VKSND huyện đề nghị đối với HĐXX ở tại phiên tòa.

[6] Vụ án do lỗi một phần của người bị hại nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của ng-ời bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng thêm, nên Tòa miễn xét.

[8] **Về vật chứng của vụ án:** Đối với chiếc xe ô tô bị cáo sử dụng gây tai nạn đã được trả lại bị cáo là phù hợp pháp luật, nên không phải giải quyết nữa.

[9]- **Án phí:** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Quang D phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 60 - Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang D 10(mười) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Tạ Quang D cho UBND xã L, huyện Y giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- **Án phí:** Căn cứ vào Điều 135, 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Tạ Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho ng- ời bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang